

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 935 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Phạm Thị Tú Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 458/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: **Tổ E, KP A, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định.**

Bị đơn: Anh **Phan Đình V**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: **Tổ D, KP H, P. H, Tp ., tỉnh Bình Định.** Hiện đang giam tại **Trại giam K1.**

Chị **T**, anh **V** có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị **Trần Thị T** trình bày:*

Chị và anh **Phan Đình V** tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2017 tại **UBND phường Đ, Tp .** Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **V** không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh **V** không nghe. Năm 2018, anh **V** tham gia đánh nhau và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù. Hiện nay anh **V** đang chấp hành án tại **Trại giam K1**. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh **V**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Phan Trần An K**, sinh ngày 17/5/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu **K**. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023 bị đơn anh **Phan Đình V** trình bày:*

Anh và chị **Trần Thị T** kết hôn vào ngày 25/10/2017 tại **UBND phường Đ, Tp .** Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2019 anh có tham gia đánh nhau và bị bắt giam. Sau đó anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”. Hiện nay anh đang chấp hành án tại **Trại giam K1**. Trong thời gian anh ở trong trại, chị **T** có đến thăm anh một lần. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị **T** yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Phan Trần An K**, sinh ngày 17/5/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị **T**, sức khỏe bình thường. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu **K** cho chị **T** nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do hiện nay anh đang chấp hành án tại **Trại giam K1** nên không có thu nhập. Do đó, anh xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị T** được ly hôn anh **Phan Đình V**.

- Về con chung: Giao cháu **Phan Trần An K**, sinh ngày 17/5/2018 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** nhưng chị **T** và anh **V** có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2017 tại **UBND phường Đ, Tp .** trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị **T** và anh **V** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2017 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **V** không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Năm 2018, anh **V** tham gia đánh nhau và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”. Hiện nay anh **V** đang chấp hành án tại **Trại giam K1**. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh **V**. Xét thấy: Trong quá trình chung sống, anh **V** không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị **T** yêu cầu ly hôn anh **V** là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Phan Trần An K**, sinh ngày 17/5/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị **T**, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị **T** yêu cầu được nuôi cháu **K**.

Xét thấy: Hiện nay cháu **K** còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình chung sống và thời gian hai vợ chồng sống ly thân, chị **T** cũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **K**. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023, anh **V** đồng ý giao cháu **K** cho chị **T** nuôi dưỡng. Do đó, để cháu phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu **Phan Trần An K** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị **Trần Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị **Trần Thị T** được ly hôn anh **Phan Đình V**.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu **Phan Trần An K**, sinh ngày 17/5/2018 cho chị **Trần Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Phan Đình V** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Trần Thị T** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003737 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;

- UBND P. Đống Đa, Tp. Quy Nhơn

(GCNKH số 214/2017 ngày 25/10/2017);

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Khổng Lan Hương

